

Mỏ Cày Nam, ngày 09 tháng 7 năm 2021

Số: 27/2021/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 03 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp A, xã An T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp An , xã An T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị M: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1976, địa chỉ khu phố 5, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp A, xã An T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn U: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1976, địa chỉ khu phố 5, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chị Huỳnh Thị Kim C (đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Kim T) và

anh Nguyễn Văn P (đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn U) đã thỏa thuận được các nội dung:

Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn U có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị Kim T số tiền là 709.000.000 đồng (bảy trăm lẻ chín triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.180.000 đồng (mười sáu triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn U phải liên đới chịu.

Hoàn lại cho chị Lê Thị Kim T số tiền tạm ứng án phí là 16.180.000 đồng theo biên lai thu số 0005926 ngày 26/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MCN;
- Chi cục THADS H.MCN;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yến